

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



TRỊNH THỊ NGỌC ANH

**TẠM ĐÌNH CHỈ VÀ ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
KINH DOANH, THƯƠNG MẠI THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM,
QUA THỰC TIỄN TẠI GIA LAI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học PGS.TS Nguyễn Văn Cừ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày ... tháng ... năm

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	6
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn	7
7. Bố cục của Luận văn	8
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TẠM ĐÌNH CHỈ, ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI... 9	9
1.1. Khái quát về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại	9
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.....	9
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm về đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại	10
1.1.3. Ý nghĩa của tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.....	11
1.2. Khái quát pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại	11
1.2.1. Khái niệm pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.....	11
1.2.2. Sơ lược về quá trình hình thành và phát triển pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại	12
1.3. Quy định pháp luật một số nước trên thế giới về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại và gợi mở kinh nghiệm cho Việt Nam	Error! Bookmark not defined.
1.3.1. Pháp luật Liên Bang Nga	13
1.3.2. Pháp luật của Nhật Bản	Error! Bookmark not defined.
1.3.3. Gợi mở kinh nghiệm cho Việt Nam.....	14
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TẠM ĐÌNH CHỈ, ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI TẠI GIA LAI.....	15

2.1. Thực trạng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.....	15
2.1.1. Thực trạng pháp luật về đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại	15
2.1.2. Thực trạng pháp luật về tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.....	15
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai.....	15
2.2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai.....	15
2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai.....	16
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TẠM ĐÌNH CHỈ, ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI ...	17
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.....	17
3.1.1 Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại phải phù hợp thông lệ quốc tế.....	17
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại phù hợp với thực tiễn...	17
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.....	18
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại	18
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại	19
KẾT LUẬN	20
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	22

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Chú thích
1	BLTTDS	Bộ luật tố tụng dân sự
2	VAKDTM	Vụ án kinh doanh thương mại
3	ĐCGQVAKDTM	Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại
4	TTDS	Tố tụng dân sự
5	TAND	Tòa án nhân dân
6	VKS	Viện kiểm sát

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong quá trình hợp tác kinh doanh, việc xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp là điều không thể tránh khỏi. Với bản chất là một quan hệ pháp luật dân sự, đề cao tính tự nguyện, sự tự thỏa thuận giữa các bên, khi xảy ra tranh chấp các bên cũng được tự thỏa thuận, thương lượng để giải quyết với nhau; khi không thể tự giải quyết, một trong các bên có quyền yêu cầu cơ quan tài phán nhà nước giải quyết tranh chấp. Thực tế cho thấy, khi phát sinh tranh chấp trong kinh doanh, thương mại các bên thường yêu cầu Tòa án giải quyết. Và để thụ lý giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại đòi hỏi Tòa án phải dựa vào yêu cầu cụ thể của người khởi kiện để xác định quan hệ pháp luật mà đương sự tranh chấp; từ đó, đối chiếu với các quy định về thẩm quyền của pháp luật tố tụng dân sự để xác định yêu cầu khởi kiện của đương sự có thuộc thẩm quyền của Tòa án hay không; nếu vụ tranh chấp thuộc thẩm quyền thì Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết; việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các đương sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết nếu phát hiện vụ án kinh doanh, thương mại đã thụ lý rơi vào trường hợp có đối tượng của vụ việc cần phải giải quyết tại Tòa án không còn tồn tại hoặc được suy đoán là không tồn tại thì Tòa án phải ra quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Việc tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại có tác động sâu sắc và trực tiếp đến các đương sự. Bởi lẽ, nếu việc tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại không đúng có thể dẫn tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn sẽ không được Tòa án xem xét giải quyết. Do đó, pháp luật Việt Nam hiện hành quy định chặt chẽ căn cứ, hậu quả pháp lý, thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại trong Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và các văn bản khác có liên quan đã xây dựng một nền tảng pháp lý vững chắc và đồng bộ, giúp cho các Tòa án

tránh được sai sót khi thụ lý giải quyết vụ án. Mặt khác, việc nghiên cứu toàn diện vấn đề pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại qua thực tiễn áp dụng tại Gia Lai sẽ giúp cho tác giả có cái nhìn sâu sắc hơn về thực trạng pháp luật Việt Nam. Do đó, tác giả đã lựa chọn đề tài ***“Tạm đình chỉ và đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tại Gia Lai”*** làm Luận văn thạc sĩ Luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Là một chế định quan trọng của pháp luật tố tụng dân sự, hiện nay liên quan đến vấn đề pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự nói chung và các vụ án kinh doanh, thương mại nói riêng đã nhận được nhiều sự quan tâm nghiên cứu đến từ các chuyên gia, học giả giới luật học nước ta với những mức độ nghiên cứu khác nhau, tiêu biểu như:

Luận văn thạc sĩ Luật học *“Đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam hiện hành”* năm 2015 của tác giả Trần Thị Ngọc Trang tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn đã khái quát được một số vấn đề lý luận về đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự qua các khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của việc đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự. Luận văn phân tích và làm rõ được thực trạng pháp luật về đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng các quy định này. Từ đó, Luận văn chỉ ra được những vướng mắc, bất cập trong quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự, nguyên nhân của những vướng mắc đó. Cuối cùng, Luận văn đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự trong thời gian tới.

Luận văn thạc sĩ Luật học *“Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong tố tụng dân sự Việt Nam”* năm 2019 của tác giả Nguyễn Thị Linh tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn đã làm rõ được một số vấn đề lý luận khoa học về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự như khái niệm, đặc điểm, mục đích và ý

nghĩa của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; Lịch sử phát triển của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự qua các giai đoạn, thời kỳ. Phân tích, phân tích thực trạng của luật thực định, đánh giá sự phù hợp, không phù hợp của các quy định, bổ sung mới về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong Bộ luật Tố tụng dân sự hiện hành. Khảo sát thực tế áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự tại các Tòa án và phát hiện những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng. Tìm được các giải pháp nhằm khắc phục những bất cập, vướng mắc về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Luận văn thạc sĩ Luật học “*Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự từ thực tiễn thực hiện tại các Tòa án nhân dân ở thành phố Hà Nội*” năm 2019 của tác giả Hà Thị Giáng tại trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề lý luận về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự qua việc xây dựng các khái niệm cơ bản, đặc điểm, mục đích và ý nghĩa của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Trên cơ sở đó, Luận văn đã đi sâu phân tích, làm rõ nội dung quy định của pháp luật hiện hành về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự qua thực tiễn tại các Tòa án nhân dân ở thành phố Hà Nội. Đồng thời, Luận văn ra ra những đánh giá khách quan về ưu điểm, hạn chế còn tồn đọng trong quy định của pháp luật cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự tại các Tòa án ở Hà Nội. Luận văn đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật đình chỉ giải quyết vụ án dân sự tại các Tòa án ở thành phố Hà Nội.

Luận văn thạc sĩ Luật học “*Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong tố tụng dân sự Việt Nam*” năm 2020 của tác giả Trần Văn Huy tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn đã phân tích và làm sáng tỏ một cách có hệ thống cơ sở kiến thức pháp lý về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Đưa ra, làm rõ các khái niệm liên quan đến tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Chỉ ra cơ sở khoa học và ý nghĩa của tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Trình bày những đặc điểm cơ bản của tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Phân loại căn

cứ tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Nghiên cứu, phân tích và đánh giá các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; việc kiểm sát Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong công tác giải quyết các vụ án dân sự của Tòa án. Chỉ ra các vướng mắc, bất cập của vấn đề và nguyên nhân của những vướng mắc, bất cập đó. Đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong công tác giải quyết các vụ án dân sự của Tòa án.

Luận văn thạc sĩ Luật học “*Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự từ thực tiễn thực hiện tại các Tòa án nhân dân ở tỉnh Hoà Bình*” năm 2020 của tác giả Nguyễn Thị Đà Giang tại trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã làm rõ được các vấn đề lý luận về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự qua khái niệm, đặc điểm, vai trò của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Luận văn trình bày và phân tích cụ thể nội dung quy định của pháp luật hiện hành về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự qua thực tiễn tại các cấp Tòa án ở tỉnh Hòa Bình. Luận văn đánh giá một cách khách quan thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự ở các Tòa án tỉnh Hòa Bình; chỉ ra những vướng mắc, bất cập còn tồn tại trong quy định của pháp luật và thực tiễn thi hành các quy định đó. Luận văn đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự tại các cấp Tòa án ở tỉnh Hòa Bình.

Bên cạnh đó, liên quan đến vấn đề pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự nói chung và các vụ án kinh doanh, thương mại nói riêng còn có một số bài viết đã được công bố trên các Tạp chí khoa học như: Ngọc Trâm (2018) “*Về thời điểm ban hành quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự*” trên tạp chí Tòa án điện tử tháng 5/2018; Nguyễn Hồng Thắm (2019) “*Bàn về quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án khi tạm ngừng phiên tòa sơ*

thẩm” trên tạp chí Tòa án điện tử tháng 10/2019; Phạm Xanh (2019) “*Kinh nghiệm và giải pháp: Kiểm sát quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại*” trên tạp chí Điện tử Viện kiểm sát nhân dân tháng 10/2019; Nguyễn Thị Minh Phượng (2021) “*Thời hiệu khởi kiện và thực tiễn áp dụng pháp luật đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo yêu cầu áp dụng thời hiệu*” trên tạp chí Tòa án điện tử tháng 8/2021.

Tóm lại, các công trình nghiên cứu nêu trên đã làm rõ được một số vấn đề lý luận pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật Việt Nam; đây sẽ là những tài liệu quý báu cho việc nghiên cứu đề tài của tác giả. Tuy nhiên, các công trình kể trên chủ yếu giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đối với vụ án dân sự mà chưa có công trình nào nghiên cứu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Vì vậy, trên cơ sở kế thừa ưu điểm của những tác giả đi trước, Luận văn tiếp tục đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện hơn vấn đề pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài

Luận văn có mục đích nghiên cứu là đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

Nhằm hoàn thành mục đích nghiên cứu, Luận văn có các nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, tổng hợp, khái quát các cơ sở lý luận pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.

Hai là, phân tích, đánh giá nội dung quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành trong lĩnh vực tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.

Ba là, phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn đi sâu nghiên cứu các đối tượng sau đây:

Một là, những vấn đề lý luận pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại đã được công bố.

Hai là, pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại thông qua Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Thương mại và các văn bản khác có liên quan.

Ba là, thực tiễn áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn có phạm vi nghiên cứu như sau:

Một là, nội dung nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về pháp luật tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Hai là, không gian nghiên cứu: Gia Lai

Ba là, thời gian nghiên cứu: Giai đoạn 2017 - 2021.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin dựa trên các quy định của pháp luật Việt Nam về giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai các vấn đề nghiên cứu, Luận văn sử dụng một số phương pháp sau:

Một là, phương pháp hệ thống hóa lý thuyết, phương pháp tổng hợp, phương pháp lịch sử và phương pháp luật kê nhằm làm rõ các vấn đề lý luận

pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại trong chương 1 Luận văn.

Hai là, phương pháp phân tích quy phạm pháp luật, phương pháp phân tích văn bản pháp luật, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh và phương pháp đánh giá nhằm làm rõ thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai trong chương 2 Luận văn.

Ba là, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp bình luận nhằm đưa ra định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại trong chương 3 Luận văn.

Ngoài ra, Luận văn còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác như: phương pháp logic, phương pháp diễn giải, phương pháp chứng minh.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học của Luận văn

Luận văn hệ thống một cách tương đối đầy đủ các vấn đề lý luận pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại. Luận văn đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại; qua đó rút ra được những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành trong lĩnh vực pháp luật này. Từ đó, Luận văn đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu khoa học của Luận văn sẽ là tài liệu tham khảo trong quá trình học tập, giảng dạy, nghiên cứu lĩnh vực pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận văn

Luận văn làm rõ thực trạng áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai qua việc đúc rút những thành công, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật. Từ đó, Luận văn đưa

ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung. Kết quả nghiên cứu thực tiễn của Luận văn có giá trị tham khảo dành cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực thi pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.

7. Bố cục của Luận văn

Luận văn gồm có phần Mở đầu, Nội dung và Danh mục tài liệu tham khảo; trong đó nội dung của Luận văn được kết cấu thành ba chương như sau:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai.

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TẠM ĐÌNH CHỈ, ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI

1.1. Khái quát về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

1.1.1.1. Khái niệm về tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

“Tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM là việc Tòa án tạm ngừng giải quyết VAKDTM khi có căn cứ do pháp luật quy định, khi lý do tạm đình chỉ không còn thì Tòa án tiếp tục giải quyết VAKDTM đó”.

1.1.1.2. Đặc điểm về tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

Thứ nhất, tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM là hành vi tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết VAKDTM, dưới góc độ là một Quyết định bằng văn bản mang tính tạm thời;

Thứ hai, tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM phải dựa trên căn cứ do pháp luật quy định, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi của đương sự, tính chính xác và đúng đắn trong việc giải quyết VAKDTM và việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc giải quyết VAKDTM¹;

Thứ ba, tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM chỉ làm tạm ngừng giải quyết vụ án trong một thời hạn nhất định, không làm chấm dứt việc giải quyết vụ án và chỉ làm gián đoạn tạm thời tiến trình tố tụng đang được tiến hành do xuất hiện những tình tiết, sự kiện pháp lý nhất định;

Thứ tư, tính chất gián đoạn, tạm thời do tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM mang lại sẽ được khắc phục, mọi hoạt động tố tụng sẽ được khôi phục khi căn

¹ Nguyễn Thị Hồng Nhung, Huỳnh Thị Nam Hải (2016), Giáo trình Luật tố tụng dân sự, Nxb Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh

cứ tạm đình chỉ giải quyết vụ án không còn và Tòa án phải ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án trong thời hạn pháp luật quy định;

Thứ năm, trong quá trình giải quyết VAKDTM, tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM được áp dụng ở Tòa án cấp sơ thẩm;

Thứ sáu, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm về đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

1.1.2.1. Khái niệm về đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

Khái niệm đình chỉ giải quyết VAKDTM đó là việc của Tòa án quyết định chấm dứt hoàn toàn hay ngừng hẳn việc giải quyết VAKDTM đã thụ lý khi có những căn cứ do pháp luật quy định như trên cơ sở phát sinh sự kiện làm cho đối tượng của vụ án cần giải quyết ở Tòa án không còn hoặc được suy đoán là không còn tồn tại;

1.1.2.2. Đặc điểm về đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

Thứ nhất, Đình chỉ giải quyết VAKDTM phải do Tòa án ban hành. Trước khi mở phiên tòa xét xử thì Thẩm phán được phân công tiến hành giải quyết vụ án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tại phiên tòa xét xử vụ án thì Hội đồng xét xử có quyền quyết định việc đình chỉ vụ án và ra quyết định đình chỉ vụ án.

Thứ hai, Đình chỉ giải quyết VAKDTM phải dựa trên những căn cứ mà pháp luật đã quy định trong Bộ luật chứ không được tiến hành tùy tiện theo ý chí chủ quan của Tòa án.

Thứ ba, Đình chỉ giải quyết VAKDTM là ngừng hẳn các hoạt động tố tụng để giải quyết một vụ án cụ thể. Lúc này sẽ chấm dứt cả về mặt thủ tục tố tụng lẫn giải quyết nội dung VAKDTM; không được khôi phục lại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thứ tư, Quyết định Đình chỉ giải quyết VAKDTM tuy làm chấm dứt việc giải quyết VAKDTM ở một giai đoạn tố tụng nào đó nhưng nó không phải là một quyết định đưa ra nhận định về nội dung VAKDTM mà Tòa án đã thụ lý.

Thứ năm, Đình chỉ giải quyết VAKDTM có thể được tiến hành ở cấp sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm.

1.1.3. Ý nghĩa của tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

1.1.3.1. Ý nghĩa của tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

Thứ nhất, nhằm bảo đảm quyền tham gia tố tụng của đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự

Thứ hai, nhằm bảo đảm mối liên hệ giữa các Bản án, Quyết định của Tòa án và bảo đảm tính chính xác, đúng đắn trong việc giải quyết vụ án

Thứ ba, nhằm bảo đảm trật tự công và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc giải quyết vụ án

1.1.3.2. Ý nghĩa của đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

Những quy định về đình chỉ giải quyết VAKDTM được các nhà làm luật đưa ra với mục đích nhằm dự liệu những trường hợp bắt buộc phải chấm dứt và ngừng giải quyết VAKDTM như có thể là khắc phục được những sai lầm của Tòa án cho việc thụ lý vụ án không đúng đem lại và đồng thời cũng góp phần làm cho giải quyết vụ án được khách quan, chính xác, đúng quy định của pháp luật.

1.2. Khái quát pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

1.2.1. Khái niệm pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

Là một chế định của pháp luật TTDS, pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại là hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tòa án áp dụng các biện pháp đình chỉ, hoặc tạm đình chỉ giải quyết VAKDTD theo các căn cứ luật

định; nhằm bảo vệ kịp thời, hiệu quả quyền, lợi ích hợp của đương sự trong vụ án kinh doanh thương mại.

1.2.2. Sơ lược về quá trình hình thành và phát triển pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

1.2.2.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến 1959

Trong giai đoạn này, phải kể đến các Sắc lệnh như: Sắc lệnh số 13/SL ngày 24/01/1946 về tổ chức các Tòa án và các ngạch Thẩm phán, Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/4/1946, Sắc lệnh số 130/SL ngày 19/7/1946 quy định về thể thức thi hành án, Sắc lệnh số 185/SL ngày 26/5/1948 về ấn định thẩm quyền các Tòa án sơ cấp và đệ nhị cấp, Sắc lệnh số 85/SL ngày 22/5/1950 về cải cách bộ máy tư pháp là luật tố tụng,

1.2.2.2. Giai đoạn từ năm 1960 đến 1989

Trong giai đoạn này, Luật tổ chức Tòa án năm 1960 và Luật tổ chức VKSND đã được ban hành. Bên cạnh đó, các văn bản pháp luật tố tụng được coi là cơ sở pháp lý cho hoạt động giải quyết VAKDTM tại Tòa án, chủ yếu là dưới dạng các Công văn, Chỉ thị và các Thông tư do TANDTC ban hành. Có thể kể đến các văn bản như: Thông tư số 1080-TC ngày 25/9/1961 của TANDTC hướng dẫn về việc thực hiện thẩm quyền mới của TAND thuộc tỉnh, thị xã, huyện, khu phố; hay Thông tư số 2421-TC ngày 29/12/1961 của TANDTC về việc thực hiện chế định Hội thẩm Nhân dân;

1.2.2.3. Giai đoạn từ năm 1990 đến 2004

Trong giai đoạn này, sự ra đời của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các VAKDTM năm 1989 đã phản ánh đúng thời kỳ phát triển của lịch sử, đánh dấu bước phát triển vượt bậc trong quá trình lập pháp của Nhà nước về pháp luật TTDS. Đây là văn bản pháp luật chính thức điều chỉnh các quan hệ trong lĩnh vực pháp luật TTDS, bao hàm một quy trình tố tụng khép kín và thống nhất, được áp dụng trong công tác xét xử, giải quyết các VAKDTM.

1.2.2.4. Giai đoạn từ năm 2005 đến 2015

Trong giai đoạn này, nhằm góp phần tạo cơ sở vững chắc cho việc giải quyết các vụ việc về dân sự, HN&GD, lao động, kinh doanh, thương mại và hoàn thiện hệ thống pháp luật TTDS Việt Nam, ngày 14/6/2004, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua BLTTDS tại kỳ họp Quốc hội thứ 5 Khóa XI (được gọi là BLTTDS 2004).

Trên cơ sở kế thừa và phát triển các quy định của 03 pháp lệnh về thủ tục tố tụng (Pháp lệnh thủ tục giải quyết các VADS năm 1989, Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế năm 1994 và Pháp lệnh thủ tục giải quyết các tranh chấp lao động năm 1996) trước đó, BLTTDS 2004 đã quy định về vấn đề đình chỉ, tạm đình chỉ giải quyết vụ VAKDTM tương đối đầy đủ

1.2.2.5. Giai đoạn từ năm 2016 đến nay

Trong giai đoạn này, Hiến pháp năm 2013 đã đặt ra yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung toàn diện BLTTDS nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách Tư pháp, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp nhằm bảo đảm sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt là Luật tổ chức TAND, khắc phục các hạn chế, tăng cường tranh tụng, bảo đảm tính công khai, dân chủ, công bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của họ trong quá trình tham gia tố tụng nhằm bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của họ

Trên cơ sở đó, tại Kỳ họp thứ 10 ngày 25/11/2015, Quốc hội Khóa XIII đã thông qua BLTTDS (được gọi là BLTTDS 2015).

1.3. Quy định của pháp luật một số nước trên thế giới về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại và gỡ mở kinh nghiệm cho Việt Nam

1.3.1. Pháp luật Liên Bang Nga

Theo quy định tại khoản 3 Điều 22 của BLTTDS Liên Bang Nga thì Tòa án có quyền xét xử vụ án dân sự về tranh chấp kinh tế theo trình tự, thủ tục được quy định tại BLTTDS này, ngoại trừ những tranh chấp kinh tế và những tranh chấp khác mà Luật Hiến Pháp và Luật Liên Bang quy định thuộc thẩm quyền

giải quyết của Trọng tài. Và khi giải quyết tranh chấp ở giai đoạn sơ thẩm thì Thẩm phán hoặc Hội đồng có quyền đưa ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án khi có một trong những căn cứ nhất định.

1.3.2. Pháp luật của Nhật Bản

Thứ nhất, Căn cứ đình chỉ giải quyết vụ án

Thứ hai, Hậu quả pháp lý

1.3.3. Gợi mở kinh nghiệm cho Việt Nam

Một là, quy định thêm thẩm quyền của Tòa án trong việc chấp nhận hay không chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự.

Hai là, có quy định về việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Ba là, quy định không hoàn trả lệ phí đã nộp trong trường hợp đình chỉ theo ý chí của đương sự.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TẠM ĐÌNH CHỈ, ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI TẠI GIA LAI

2.1. Thực trạng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

2.1.1. Thực trạng pháp luật về đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

Thứ nhất, Căn cứ ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án KDTM

Thứ hai. Về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp KDTM

2.1.2. Thực trạng pháp luật về tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

Thứ nhất, Căn cứ tạm đình chỉ giải quyết vụ án KDTM

Thứ hai, Việc xử lý hậu quả của tạm đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp KDTM

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai

2.2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai

BLTTDS năm 2015 chứa đựng nhiều điểm mới, tiến bộ và quá trình BLTTDS năm 2015 đi vào cuộc sống trong thời gian qua thì nhìn chung khá thuận lợi. Tuy nhiên, trên thực tế khi áp dụng điều luật về ĐCGQVAKDTM tại TAND các cấp trên địa bàn Tỉnh Gia Lai đã bộc lộ những điểm quy định chưa rõ ràng nên đã phát sinh bất cập. Từ đó, việc hiểu và áp dụng không thống nhất, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, cụ thể sau:

Thứ nhất, Về căn cứ người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện hoặc nguyên đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, trừ trường hợp họ đã

đề nghị xét xử vắng vắng hoặc vì một sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan:

Thứ hai, Nguyên đơn được triệu tập họp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, trừ trường hợp họ đã đề nghị xét xử vắng vắng hoặc vì một sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan

Thứ ba, Về áp dụng căn cứ các đương sự không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi tố tụng khác theo quy định BLTTDS 2015

Thứ tư, Về trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 217 BLTTDS 2015 58 : Trong thực tiễn áp dụng đã phát sinh những vấn đề vướng mắc

Thứ năm, Hậu quả pháp lý

2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Gia Lai

Thứ nhất, Xử lý tạm ứng án phí trong trường hợp đình chỉ giải quyết VAKDTM theo điểm h khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015

Thứ hai, Xử lý đối với biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp bảo đảm trong quyết định đình chỉ giải quyết VAKDTM

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TẠM ĐÌNH CHỈ, ĐÌNH CHỈ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

3.1.1 Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại phải phù hợp thông lệ quốc tế

Theo dòng lịch sử, có thể thấy rằng pháp luật TTDS Việt Nam trước đây thuộc loại hình thủ tục tố tụng xét hỏi, coi trọng việc điều tra, thu thập chứng cứ của Thẩm phán và hồ sơ vụ án. Điều này có thể được minh chứng bởi các quy định về thủ tục TTDS tại Nam kỳ, Trung Kỳ và Bắc kỳ trong thời kỳ Pháp thuộc được xây dựng trên cơ sở mô phỏng và giản lược các quy định của BLTTDS Pháp 1807². BLTTDS Việt Nam năm 2015 về cơ bản cũng được xây dựng trên cơ sở thủ tục tố tụng xét hỏi của các nước theo hệ thống luật châu Âu lục địa nhưng có kết hợp các yếu tố của thủ tục tố tụng tranh tụng của các nước theo hệ thống pháp luật án lệ³.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại phù hợp với thực tiễn

Một là, mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể ngày càng đa dạng và đan xen các lợi ích với nhau làm phát sinh các tranh chấp kinh doanh thương mại

Hai là, pháp luật kinh doanh thương mại đã đi vào thực tế hoạt động kinh doanh.

² Hà Thị Mai Hiền, Trần Văn Biên (2013), Bình luận Khoa học Bộ luật Tố tụng Dân sự : sửa đổi, bổ sung năm 2011, Nxb. Tư pháp

³ Trần Anh Tuấn (2017), Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, Nxb. Tư pháp,

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

3.2.1.1. Hoàn thiện các quy định về tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

Thứ nhất, bổ sung quy định về căn cứ tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM tại điểm a khoản 1 Điều 214 BLTTDS 2015

Thứ hai, bổ sung quy định về căn cứ tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM trong trường hợp đương sự là cá nhân có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi mà chưa xác định được người đại diện theo pháp luật

Thứ ba, bổ sung quy định, hướng dẫn chi tiết về quyền của đương sự trong việc đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM

Thứ tư, bổ sung quy định hướng dẫn chi tiết về thời điểm ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM

3.2.1.2. Hoàn thiện pháp luật về đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

Thứ nhất, Bổ sung hướng dẫn việc xử lý trong trường hợp tranh chấp về tài sản nhưng nguyên đơn hoặc chết mà không có người thừa kế.

Thứ hai, sửa đổi quy định pháp luật về người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện hoặc nguyên đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, từ trường hợp họ đã đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vì một sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan.

Thứ ba, Cần bổ sung và hướng dẫn quy định pháp luật về căn cứ đình chỉ do các đương sự không nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá tài sản và các chi phí tố tụng khác theo hướng cụ thể hơn nữa nhằm dự liệu trường hợp ngoại lệ khác như những hoàn cảnh khó khăn

Thứ tư, bổ sung quy định pháp luật về căn cứ đình chỉ GQVAKDTM khi người khởi kiện không có quyền khởi kiện, như đã phân tích ở phần những vướng mắc, báo cáo nêu trên.

Thứ năm, Cần bổ sung thêm quy định pháp luật về thời hạn ra quyết định ĐCGQVAKDTM khi đã có căn cứ rõ ràng theo quy định của pháp luật.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại

3.2.2.1. Nâng cao chất lượng kiểm sát quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM

Để thực hiện kiểm sát các Quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ giải quyết VAKDTM của Tòa án được tốt, việc kiểm sát các Quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ phải quan tâm kiểm sát chặt chẽ cả về hình thức và nội dung của Quyết định.

3.2.2.2. Nâng cao năng lực của Thẩm phán, cán bộ Tòa án

Thẩm phán là người trực tiếp giải quyết án, do đó, chất lượng và hiệu quả của việc giải quyết vụ án phụ thuộc nhiều vào trình độ chuyên môn của Thẩm phán. Trong quá trình giải quyết VAKDTM, ngoài những yêu cầu về trình độ pháp lý, Thẩm phán còn phải có trình độ hiểu biết về nhiều lĩnh vực khác nhau như kinh tế, tài chính - kế toán, xây dựng, hành chính đất đai... Tuy nhiên, cho đến nay, trong đội ngũ Thẩm phán vẫn có một số Thẩm phán hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

3.2.2.3. Nâng cao nhận thức pháp luật của đương sự

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức pháp luật của đương sự và việc đưa các quy định của pháp luật vào với thực tế thực hiện pháp luật. Hiện nay, nhận thức pháp luật nói chung và pháp luật TTDS nói riêng của một bộ phận đương sự còn rất hạn chế, cũng đồng nghĩa với việc một số đương sự trong một số vụ án còn rất hạn chế nhận thức về pháp luật.

KẾT LUẬN

Tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại là một chế định pháp luật được hầu hết tất cả các nước trên thế giới ghi nhận, trong đó có Việt Nam. Tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại mang một ý nghĩa hết sức to lớn trong quá trình giải quyết tranh chấp, có thể không làm chấm dứt mọi tranh chấp giữa các bên, nhưng chắc chắn một điều là tranh chấp này sẽ chấm dứt tại cơ quan tài phán toà án khi quyết định đình chỉ có hiệu lực pháp luật. Tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại góp phần rất lớn trong quá trình giải quyết vụ án được nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí của các đương sự và Nhà nước.

BLTTDS năm 2015 đã cho thấy những quy định về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại đã được hoàn thiện hơn rất nhiều, góp phần rất lớn vào quá trình xét xử của Toà án đạt hiệu quả cao. Quy định tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại là những quy định về căn cứ, thẩm quyền và hậu quả của nó. Các quy định này theo xu hướng ngày càng hoàn thiện và phù hợp hơn với từng thời kỳ của đất nước. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng và nghiên cứu về mặt lý luận của những quy định pháp luật hiện hành về tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại, vẫn còn những vướng mắc, bất cập như: về căn cứ đình chỉ còn bộc lộ hạn chế khi chưa có hướng dẫn trường hợp nào thì Toà án chấp nhận khi nguyên đơn rút đơn khởi kiện, chưa quy định nghĩa vụ của đương sự khi đã tự thoả thuận được với nhau, các căn cứ đình chỉ còn trùng lặp nhau...; hay về thẩm quyền đình chỉ trong giai đoạn từ khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đến khi khai mạc phiên toà thuộc quyền HĐXX là lãng phí, kéo dài thời gian xét xử không cần thiết; hay về hậu quả khi đình chỉ liên quan đến quyền khởi kiện, tiền tạm ứng án phí và biện pháp khẩn cấp tạm thời còn nhiều bất cập, chưa hợp lý.

Những vướng mắc, bất cập này làm ảnh hưởng rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, gây lãng phí tiền bạc, thời gian của Nhà nước, của

tổ chức, cá nhân một cách không cần thiết. Do đó, việc nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hoàn thiện là hết sức cấp bách, góp phần bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng cho các đương sự, hạn chế việc lãng phí xảy ra, cũng như góp phần làm hoàn thiện hơn pháp luật TTDS nói riêng và hệ thống pháp luật nước ta nói chung.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Lưu Tiến Dũng, Đặng Thanh Hoa (2020), Lý giải một số vấn đề của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 từ thực tiễn xét xử, Nxb.Hồng Đức.
- 2) Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam, Nxb. Hồng Đức.
- 3) Nguyễn Thị Hồng Nhung, Huỳnh Thị Nam Hải (2016), Giáo trình Luật tố tụng dân sự, Nxb Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh.
- 4) Hoàng Phê (2018), Từ điển tiếng Việt, Nxb.Hồng Đức.
- 5) Nguyễn Triều Dương (2005), Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Tạp chí Luật học. Số Đặc san về Bộ luật tố tụng dân sự 2005.
- 6) Tống Công Cường (2007), Luật tố tụng dân sự Việt Nam: Nghiên cứu so sánh. Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- 7) Tạ Thị Thùy Linh (2017), Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự ở Tòa án cấp sơ thẩm và thực tiễn thực hiện tại Tòa án, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- 8) Nguyễn Thị Linh (2020), Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong tố tụng dân sự Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học ĐHQGHN - Khoa Luật.
- 9) Trần Thị Ngọc Trang (2017), Đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam hiện hành, Luận văn thạc sĩ luật học ĐHQGHN - Khoa Luật.
- 10) Trần Anh Tuấn (2005), Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.
- 11) Đinh Kim Dung (2019), Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự ở Tòa án cấp sơ thẩm và thực tiễn thực hiện tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- 12) Nguyễn Thị Tuyết Thanh (2015), Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

13) Trần Văn Huy (2020), Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong tố tụng dân sự Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, ĐHQGHN - Khoa Luật.

14) Nguyễn Xuân Bình (2017), Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục sơ thẩm, Tạp chí Kiểm sát.

15) TAND tối cao (2015), “Về hoàn thiện pháp luật Tố tụng dân sự của Việt Nam”, Kỷ yếu Tọa đàm khoa học.

16) Vũ Gia Trường (2020), Thủ tục giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án cấp sơ thẩm ở Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.

17) Nguyễn Ngọc Khánh (2005), Bộ luật Tố tụng dân sự Liên Bang Nga, Nxb. Tư pháp.

18) TAND TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai (2020), QĐ đình chỉ vụ án KDTM số 04/2020/KDTM-ST ngày 04/09/2020 của TAND TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

19) TAND tỉnh Gia Lai (2021), Quyết định đình chỉ vụ án số 03/2021/KDTM-PT ngày 29/06/2021.

20) Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án KDTM số 113/2016/QĐST-DS ngày 07-12-2016 của TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

21) Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 40/2021/QĐST-DS ngày 20-7-2021 của TAND huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai.

22) Quyết định huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 39/2019/QĐ-BPKCTT ngày 12-02-2019 của TAND Tỉnh Gia Lai.

23) Tưởng Duy Lượng (2016), Bình luận Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Trọng tài thương mại và thực tiễn xét xử, Nxb. Tư pháp.

24) Hà Thị Mai Hiên, Trần Văn Biên (2013), Bình luận Khoa học Bộ luật Tố tụng Dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2011, Nxb. Tư pháp.

25) Trần Anh Tuấn (2017), Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, Nxb. Tư pháp.

26) Konrad Zweigert, Hein Koetz (1998), An Introduction to Comparative Law, Publisher by Clarendon Press.

27) Bùi Thị Huyền (2016), Quy định về tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cần được hướng dẫn cụ thể hơn, Tạp chí Dân chủ & pháp luật.

28) Dương Tân Thanh (2019), Một số ý kiến về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự khi vụ án đang tạm đình chỉ, Tạp chí Kiểm sát.

29) Nguyễn Hồng Thắm (2019), Bàn về quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án khi tạm ngừng phiên tòa sơ thẩm. Tạp chí TAND điện tử.

30) Nguyễn Thị Đà Giang (2020), Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự từ thực tiễn thực hiện tại các Tòa án nhân dân ở tỉnh Hoà Bình, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

31) Nguyễn Phạm Phương Đài (2018), Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

32) Nguyễn Anh Thư, Châu Thanh Quyền (2020), Luận bàn về trường hợp Tòa án đình chỉ giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tạp chí Tòa án nhân dân.

33) Nguyễn Thị Thùy Trang (2021), Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

34) Dương Bá Tùng (2015), “Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp kinh doanh, thương mại”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

35) Khuất Thu Hương (2019), Kiểm sát quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án, Tạp chí Kiểm sát.

36) Lê Thị Hồng Hạnh (2018), Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự, Tạp chí Kiểm sát.